

Số: /QĐ-CHHVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch của Cục Hàng hải Việt Nam
triển khai thực hiện Quyết định số 585/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2024
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 của ngành giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Cục Hàng hải Việt Nam triển khai thực hiện Quyết định số 585/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 của ngành giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Trưởng phòng tham mưu của Cục Hàng hải Việt Nam và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục trưởng (*để b/c*);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các tổ chức giúp việc Cục trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- TCTBĐATHHMB;
- TCTBĐATHHMN;
- Công ty Vishipel;
- Lưu VT, KHCNMT (03b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng

**KẾ HOẠCH CỦA CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 585/QĐ-BGTVT NGÀY
13/5/2024 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÊ DUYỆT
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN NĂM 2030 CỦA NGÀNH
GIAO THÔNG VẬN TẢI.**

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Cục Hàng hải Việt Nam để thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 của ngành giao thông vận tải (*được phê duyệt tại Quyết định số 585/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*).

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với “Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025” được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022.

- Huy động các nguồn lực phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phổ biến, quán triệt đến từng công chức, viên chức và người lao động; gắn trách nhiệm của các cá nhân người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có chuyển biến cơ bản, trở thành động lực thúc đẩy phát triển ngành hàng hải theo hướng tiên tiến, hiện đại và đáp ứng tiến trình hội nhập; củng cố, phát triển các trường cao đẳng trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh; tăng cường mối liên kết giữa các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp trong và ngoài ngành hàng hải nhằm phát triển các sản phẩm khoa học, công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển của ngành hàng hải.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Ứng dụng một số công nghệ mới, vật liệu mới, vật liệu thay thế, vật liệu tái chế nhằm tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hàng hải.

- Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật từng bước được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu phát triển của lĩnh vực hàng hải.

- 100% các cơ sở đào tạo thuộc Cục Hàng hải Việt Nam xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có chuyển biến cơ bản và đổi mới sáng tạo.

- Đảm bảo số lượng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ đáp ứng nhu cầu phát triển ngành hàng hải, trong đó chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; từng bước làm chủ khai thác và vận hành hiệu quả các công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại và chuyển đổi số trong ngành hàng hải.

- Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm trong công tác xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải trong việc chủ động, nắm bắt kịp thời và ứng dụng hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực hàng hải bảo đảm thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực hàng hải nhằm hiện thực hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 18-NQ/ĐU ngày 04/02/2021 của Đảng ủy Cục Hàng hải Việt Nam.

III. Định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành hàng hải đến năm 2030

1. Định hướng nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực hàng hải, đặc biệt về dịch vụ công, dịch vụ vận tải, các hoạt động quản lý để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông hàng hải hiện đại, tiên tiến, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn.

- Chủ động xây dựng các giải pháp, công nghệ để thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính để bảo vệ môi trường và ứng phó với các thách thức từ biến đổi khí hậu trong ngành hàng hải.

- Tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ tiên tiến của thế giới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp ngành hàng hải.

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học hướng tới tự chủ về công nghệ, đặc biệt trong phát triển các công nghệ mới như: hệ thống giao thông thông minh trong hàng hải; chuyển đổi năng lượng xanh, phương tiện giao thông xanh trong hàng hải; công nghệ, thiết bị bảo đảm an toàn giao thông hàng hải; xây dựng các mô hình cảng biển xanh, thông minh.

2. Định hướng hoạt động đổi mới sáng tạo

- Lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà một trong những giải pháp có tính đột phá trong định hướng phát triển của ngành hàng hải; quan tâm phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ ngành hàng hải.

- Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp ngành hàng hải đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ đặc biệt các công nghệ thông minh, đổi mới mô hình quản lý, kinh doanh.

- Thúc đẩy rộng rãi các hoạt động đổi mới dây chuyền, thiết bị, máy móc, công nghệ thi công các công trình hàng hải, sản xuất các thiết bị bảo đảm an toàn giao thông hàng hải.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới, công nghệ mới trong xây dựng, quản lý, khai thác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải; ứng dụng công nghệ 4.0 trong tổ chức giao thông hàng hải, vận tải đường biển, công tác bảo đảm an toàn giao thông hàng hải; ứng phó với biến đổi khí hậu; chuyển đổi năng lượng xanh của ngành hàng hải.

- Triển khai ứng dụng rộng rãi và mạnh mẽ các nền tảng công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các mô hình mới trong hoạt động dịch vụ, kinh doanh, dịch vụ công ngành hàng hải.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030

1. Về thể chế và chính sách

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch 05 năm về rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải. Trong đó, chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn liên quan đến thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh của ngành hàng hải; ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành các nội dung quy định pháp luật, cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy về chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực hàng hải để thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các chứng năng quản lý và cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các cơ quan, đơn vị trong ngành hàng hải; Có giải pháp gắn kết nghiên cứu với đào tạo, nghiên cứu với sản xuất tại các doanh nghiệp trong ngành nhằm phát huy hiệu quả của hoạt động khoa học và công nghệ.

- Từng bước hình thành mạng lưới các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước nhằm tham vấn, cộng tác để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành hàng hải.

2. Phát triển khoa học và công nghệ trong xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ số, hệ thống thông tin địa lý (GIS) và thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lập và quản lý các quy hoạch chuyên ngành hàng hải.

- Từng bước áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì các công trình hàng hải.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới, vật liệu mới, vật liệu thay thế, vật liệu tái chế trong xây dựng và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải; tổng

kết, đánh giá và định hướng cho việc ứng dụng rộng rãi các công nghệ mới, vật liệu mới đã thử nghiệm thành công, có hiệu quả kinh tế - kỹ thuật cao vào thực tế.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến trong phòng, chống sụt trượt, kiên cố hóa công trình giao thông hàng hải; các công nghệ chủ động quan trắc, cảnh báo thiên tai trên các tuyến giao thông hàng hải; ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

3. Phát triển khoa học và công nghệ và lĩnh vực vận tải và an toàn giao thông hàng hải

- Ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển và nâng cao năng lực vận tải ven biển, vận tải công-te-nơ; quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả cảng biển, các phương thức vận tải, logistics; ứng dụng các công nghệ mới, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo trong điều khiển các phương tiện vận tải biển; quản lý, điều hành giao thông hàng hải với các hệ thống nhận dạng tự động tàu thuyền (AIS), hệ thống nhận dạng và truy theo tầm xa (LRIT), hệ thống điều phối giao thông hàng hải (VTS), hải đồ điện tử, các hệ thống điều khiển thông minh.

4. Phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp giao thông vận tải hàng hải

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến trong sản xuất, lắp ráp các sản phẩm công nghiệp ngành hàng hải (*như: phụ tùng, vật liệu có chất lượng cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, ...*) đáp ứng yêu cầu công tác bảo dưỡng, sửa chữa tàu biển, phương tiện thủy nội địa, ...

- Nghiên cứu, ứng dụng, từng bước làm chủ công nghệ tiên tiến để sản xuất thiết bị đèn, tiêu radar (RACON), AIS, ... đáp ứng nhu cầu trang bị cho hệ thống báo hiệu hàng hải.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, chế tạo các mô hình trang thiết bị, mô phỏng thực tế ảo phục vụ huấn luyện và đào tạo trong các đơn vị đào tạo trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

5. Phát triển khoa học và công nghệ trong bảo vệ môi trường biển

- Tăng cường nghiên cứu ứng dụng sử dụng vật liệu mới, thân thiện môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu tốn năng lượng vào hệ thống bảo đảm an toàn giao thông hàng hải trong các dự án đầu tư xây dựng và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải.

- Triển khai Đề án phát triển cảng xanh tại Việt Nam.

- Triển khai các nghiên cứu, đề xuất giải pháp nhằm thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong ngành hàng hải.

6. Huy động các nguồn vốn tham gia phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đảm bảo kinh phí chi hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành hàng hải theo quy định và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác công – tư để huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các hội, hiệp hội, các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ mới.

- Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; khuyến khích các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp hợp tác, đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu chung phục vụ nghiên cứu phát triển.

- Hợp tác và huy động nguồn lực từ các Quỹ đầu tư của nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các dự án thử nghiệm về công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong lĩnh vực hàng hải.

7. Giải pháp về thông tin, truyền thông và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Củng cố và tăng cường hoạt động thông tin khoa học và công nghệ nhằm phổ biến kịp thời chủ trương, chính sách về quản lý, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thông tin về nhu cầu của thị trường, của doanh nghiệp đối với hoạt động khoa học và công nghệ; thông tin về kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ của ngành hàng hải.

8. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích các cơ sở đào tạo chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với một số nước, tổ chức khoa học và công nghệ quốc tế có uy tín.

- Tăng cường công tác tổng kết các công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong lĩnh vực hàng hải được chuyển giao từ các dự án đầu tư.

9. Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành hàng hải theo từng giai đoạn, có trọng tâm, trọng điểm.

- Đổi mới chương trình đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trong các cơ sở đào tạo trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, hướng tới đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động chất lượng cao.

- Đẩy mạnh việc giao lưu, kết nối các nhà khoa học trong và ngoài nước; có giải pháp thu hút các chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài, các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ của ngành hàng hải.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường chủ trì tham mưu cho Lãnh đạo Cục Hàng hải Việt Nam trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện, hàng năm tham mưu cho Lãnh đạo Cục Hàng hải Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thực hiện;

thực hiện đánh giá định kỳ về hiệu quả của Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong ngành hàng hải.

2. Phòng Tài chính, Phòng Kế hoạch - Đầu tư chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Các phòng tham mưu, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch (*tại các Phụ lục kèm theo*) để tổ chức thực hiện, bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tiến độ. Các phòng, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản theo định kỳ hàng năm, gửi về Cục Hàng hải Việt Nam (*qua Phòng Khoa học – Công nghệ và Môi trường, trước ngày 15 tháng 12 hàng năm*).

4. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của đơn vị mình và tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam kết quả thực hiện (*qua Phòng Khoa học – Công nghệ và Môi trường, trước ngày 15 tháng 12 hàng năm*).

5. Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên, lộ trình thực hiện và phân công tổ chức thực hiện tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN NĂM 2030 CỦA NGÀNH HÀNG HẢI

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Về thể chế và chính sách				
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm về xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải (<i>chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn liên quan đến thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh ngành hàng hải; ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải</i>).	- Phòng KHCMNT - Phòng KCHTHH	- Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc. - TCTĐATHHMB. - TCTĐATHHMN. - Công ty Vishipel.	2024 - 2030	
1.1	Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải liên quan đến chuyên ngành cơ khí, điện, điện tử viễn thông, công nghệ thông tin phù hợp với quá trình đổi mới, phát triển khoa học công nghệ.	- Phòng KHCMNT	- TCTĐATHHMB. - TCTĐATHHMN. - Công ty Vishipel. - Các đơn vị liên quan.	2024 - 2030	
1.2	Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải (<i>trừ các công trình liên quan đến hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải VTS, vận hành hệ thống đèn biển, đăng tiêu độc lập, vận hành hệ thống luồng hàng hải công cộng</i>) phù hợp với quá trình đổi mới, phát triển khoa học công nghệ.	- Phòng KCHTHH	- TCTĐATHHMB. - TCTĐATHHMN. - Công ty Vishipel. - Các đơn vị liên quan.	2024 - 2030	
2	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành các nội dung quy định pháp luật, cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy về chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực hàng hải để thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26.	- Phòng KHCMNT	- Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	2024 - 2025	
II	Phát triển khoa học và công nghệ trong xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải				
1	Tổ chức triển khai đề xuất, ứng dụng Mô hình thông minh (BIM) tại một số dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (<i>theo chỉ đạo tại Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng</i>); tổng	- Phòng KCHTHH	- Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	2025 - 2030	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	kết đánh giá và phổ biến kết quả áp dụng BIM tại các dự án đầu tư xây dựng công trình hàng hải đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.				
2	Đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa các dây chuyền thi công khép kín và ưu tiên sử dụng các vật liệu tiên tiến trong xây dựng; bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải.	- Phòng KCHTHH	- Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	2024 - 2030	
3	Xây dựng Hệ thống thông tin và CSDL quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải.	- Phòng KHCNMT - Phòng KHĐT	- Phòng TC, KCHTHH. - Các CVHH, 02 Chi cục HHVN, Công ty Vishipel, 02 TCTBĐATHH.	2021 - 2025	Quyết định số 1960/QĐ-BGTVT ngày 12/11/2021
III	Phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực vận tải và an toàn giao thông hàng hải				
1	Xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) của Cục Hàng hải Việt Nam (tích hợp Hệ thống AIS, Hệ thống LRIT, Hệ thống VTS, các ứng dụng hải đồ điện tử, ...)	- Phòng KHĐT - Phòng KHCNMT	- Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc. - Công ty Vishipel.	2025 - 2030	
2	Thiết lập Đài vệ tinh mặt đất Cospas-Sarsat thế hệ mới Meolut.	- Phòng KHCNMT - Phòng KHĐT	- Các phòng tham mưu, các đơn vị trực thuộc có liên quan. - Công ty Vishipel.	2021 - 2024	Quyết định số 1451/QĐ-BGTVT ngày 05/8/2021.
3	Thực hiện chuyển đổi địa chỉ IPv4 sang IPv6 cho Hệ thống công nghệ thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam.	- Phòng KHCNMT - Công ty Vishipel	- Phòng: KHĐT, TC; các đơn vị trực thuộc.	2024 - 2025	Quyết định số 885/QĐ-BGTVT ngày 19/5/2021
4	Xây dựng CSDL và phần mềm ứng dụng quản lý tìm kiếm, cứu nạn hàng hải.	Trung tâm PHTKCN HHVN	- Phòng: ATANHH, KHCNMT, KHĐT, TC; các CVHH, Công ty Vishipel.	2024 - 2025	Quyết định số 165/QĐ-CHHVN ngày 05/02/2021

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Nâng cấp, mở rộng phần mềm Đăng ký tàu biển	- Phòng KHCNMT	- Phòng TC, HTQT-IMO, VTDVHH, KHĐT, TBTV. - Các CVHH, 02 Chi cục HHVN, Công ty Vishipel.	2024 - 2025	
6	Nâng cấp, mở rộng phần mềm Quản lý thuyền viên	- Phòng KHCNMT	- Phòng TC, TCCB, VTDVHH, KHĐT, TBTV. - Các CVHH, 02 Chi cục HHVN, Công ty Vishipel.	2024 - 2025	
7	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng các Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS)	- Phòng KHĐT - Phòng KHCNMT	- Phòng TC. - Các CVHH.	2024 - 2030	
8	Phát triển hệ thống giám sát, điều khiển từ xa phao, tiêu báo hiệu hàng hải sử dụng công nghệ AIS	- Phòng KHCNMT	- Phòng KHĐT. - TCTĐATHHMB. - TCTĐATHHMN. - Công ty Vishipel.	2024 - 2030	
9	Triển khai đầu tư mua sắm Hệ thống truyền hình trực tuyến từ hiện trường tìm kiếm cứu nạn (tàu SAR 413) về bờ.	Trung tâm PHTKCN HHVN	- Phòng: KHCNMT, KHĐT, TC.	2024 - 2025	
IV	Phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp giao thông vận tải hàng hải				
1	Triển khai nghiên cứu, ứng dụng, từng bước làm chủ công nghệ tiên tiến phục vụ việc sản xuất thiết bị đèn biển, thiết bị báo hiệu vô tuyến điện RACON, AIS, ...	- Phòng KHCNMT.	- Phòng KHĐT. - TCTĐATHHMB. - TCTĐATHHMN. - Công ty Vishipel.	2024 - 2030	
V	Phát triển khoa học và công nghệ trong bảo vệ môi trường biển				
1	Tăng cường nghiên cứu ứng dụng sử dụng vật liệu mới, thân thiện môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu tốn năng lượng vào hệ thống bảo đảm an toàn giao thông hàng hải trong các dự án đầu tư xây dựng và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải.	- Phòng KHCNMT - Phòng KCHTHH.	- Phòng KHĐT. - TCTĐATHHMB. - TCTĐATHHMN. - Công ty Vishipel. - Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	2024 - 2030	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Triển khai Đề án phát triển cảng xanh tại Việt Nam.	- Phòng KHCNMT	- Các Phòng: KHĐT, VT&DVHH, Thanh tra Hàng hải, Pháp chế, HTQT-IMO - Các cảng vụ hàng hải. - Hiệp hội cảng biển. - Các doanh nghiệp cảng biển Việt Nam	2024-2030	
3	Triển khai các nghiên cứu, đề xuất giải pháp nhằm thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong ngành hàng hải.	- Phòng KHCNMT	- Các Phòng: KHĐT, VT&DVHH, Thanh tra Hàng hải, Pháp chế, HTQT-IMO - Các cảng vụ hàng hải. - Hiệp hội cảng biển. - Các doanh nghiệp cảng biển Việt Nam	2024-2030	
VI	Thông tin, truyền thông và phát triển thị trường khoa học và công nghệ				
1	Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, phổ biến kịp thời các chủ trương, cơ chế chính sách về quản lý, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thông tin về nhu cầu của thị trường, của doanh nghiệp đối với hoạt động khoa học và công nghệ; thông tin về kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ của ngành hàng hải.	- Phòng KHCNMT	- Văn phòng. - Công ty Vishipel. - Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	2024 - 2030	
VII	Hợp tác quốc tế				
1	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực hàng hải.	- Phòng HTQT-IMO	- Phòng KHCNMT. - Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	2024 - 2030	
2	Tăng cường trao đổi kinh nghiệm tại các nước có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến nhằm định hướng nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới trong xây dựng cảng biển	- Phòng HTQT-IMO	- Phòng KHCNMT, KHĐT, KCHTHH. - Các phòng tham mưu. - Các đơn vị trực thuộc.	2024 - 2030	